

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/HSST  
Ngày: 22/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

**Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hà

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tổ

Ông Nguyễn Đức Việt

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 85/HSST ngày 25/8/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2017/QĐXXST-HS ngày 30/8/2017 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Đăng H.** Sinh năm 1973 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1942 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1946; Có vợ là Khổng Thị Hồng V, sinh năm 1977 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 11/05/2017, giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn cho đến nay; Có mặt.

**2. Trần Thanh T.** Sinh năm 1984 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tiểu khu A1, xã B1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Công H1, sinh năm: 1958 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1958; Có vợ là Cầm Hồng T1, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 10/05/2017, giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn cho đến nay. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hoàng Văn G, sinh năm: 1980; Trú quán: Tiểu khu A3, thị trấn B3, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Có mặt.

- Chị Không Thị Hồng V, sinh năm: 1977. Trú quán: Tiểu khu A4, thị trấn B4, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1958; Trú quán: Tiểu khu A5, xã B5, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 09.5.2017, Nguyễn Đăng H gọi điện thoại cho Trần Tiên Đ hỏi mua 01 túi hồng phiến và 01 chỉ hêrôin. Đ đồng ý và báo giá của gói hồng phiến là 8.500.000VNĐ, giá của 01 chỉ hêrôin là 3.500.000VNĐ rồi hẹn H đến bãi mía thuộc tiểu khu 18 Bắc Quang, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn để giao hàng. H mang theo 12.000.000VNĐ điều khiển xe ô tô hiệu Kia Morning BKS: 26A - 05376 đi từ nhà đến địa điểm Đ hẹn và nhận từ Đ 01 gói ma túy. Về đến nhà H lấy 05 viên hồng phiến và 01 phần hêrôin ra sử dụng. Số hêrôin còn lại H cất giấu ở gầm cầu thang trong nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày H lấy 01 phần và 10 viên hồng phiến để sử dụng.

Khoảng 10 giờ ngày 10.5.2017, H tiếp tục lấy 01 phần hêrôin và 10 viên hồng phiến để sử dụng. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày Trần Thanh T nhắn tin cho H hỏi mua 01 phân hêrôin và báo H mang vào cây xăng dầu thuộc tiểu khu 7, xã Nà Bó cho T, H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead BKS: 29Y5 - 5521 đi từ nhà đến điểm hẹn. H điều khiển xe ô tô hiệu KIA MORNING BKS: 26A - 053.76 đi đến địa điểm T hẹn và báo giá số hê rô in hết 300.000VNĐ, T đưa cho H 500.000VNĐ gồm tiền trả gói hêrôin và 200.000VNĐ T vay H từ trước đó, H nhận tiền và đưa cho T 01 gói. Trên đường về H mua xăng hết 300.000VNĐ.

Đối với Trần Thanh T, sau khi mua được hêrôin T điều khiển xe máy đi về nhà ở tiểu khu A1, xã B1 thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an Mai Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp đối với H và thu giữ vật chứng nêu trên.

Ngày 29.12.2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh, xác định trọng lượng chất bột nén màu trắng trong gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Thanh T có trọng lượng: 0,344 gam, trích rút 0,19 gam làm mẫu giám định kí hiệu M, vật chứng còn lại 0,154 gam ký hiệu T.

Cùng ngày Công an huyện Mai Sơn phối hợp Công an tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong cân tịnh xác định trọng lượng vật chứng thu giữ khi khám xét nhà Nguyễn Đăng H, kết quả:

+ Chất bột nén màu trắng trong gói giấy trắng có in chữ mực đen có trọng lượng 0,027 gam, trích rút 0,027 gam làm mẫu giám định kí hiệu M1.

+ 144 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh có tổng trọng lượng 14,17 gam, trích rút 0,45 gam (05 viên màu hồng) kí hiệu M2 và 0,09 gam (01 viên màu xanh) kí hiệu M3 làm mẫu giám định, vật chứng còn lại 13,63 gam kí hiệu T1.

+ 18 viên nén màu hồng có tổng trọng lượng 1,779 gam, trích rút 0,48 gam kí hiệu M4, vật chứng còn lại 1,229 gam kí hiệu T2.

+ Chất bột nén màu trắng trong gói tờ lịch có trọng lượng 0,252 gam, trích rút 0,252 gam làm mẫu giám định ký hiệu M5.

Tại kết luận giám định số 505/KLMT ngày 13.5.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M5 đều là chất ma túy, loại chất hêrôin, trọng lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,027 gam, M5 = 0,252 gam; mẫu vật gửi giám định ký hiệu M2, M3, M4 đều là ma túy, loại chất Methamphetamin, trọng lượng của mẫu gửi giám định là M2 = 0,045 gam, M3 = 0,09 gam, M4 = 0,48 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 15,949 gam Methamphetamin và 0,279 gam hêrôin”.

Tại kết luận giám định số 506/KLMT ngày 13.5.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “mẫu vật gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy, loại chất hêrôin, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam”.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số: 66/KSĐT-AN ngày 25/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng H, Trần Thanh T với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đăng H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn để xét xử đối với bị cáo Trần Thanh T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H từ 60 đến 66 tháng tù giam.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 3.000.000VNĐ đến 5.000.000VNĐ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 14 đến 18 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 0,154 gam hê rô in; 14,859 gam Methampetamin; 01 phong bì niêm phong vỏ vật chứng ban đầu; 01 bom kim tiêm loại 3CC; 01 con dao mũi nhọn chuôi gỗ dài 18cm; 01 cân tiểu ly điện tử hiệu POCKET SCALE màu đen.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 300.000VNĐ của bị cáo Nguyễn Đăng H do bị cáo H bán trái phép hêrôin cho Trần Thanh T mà có.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Qmobile Lim03 màu đen bạc kèm theo sim; 01 điện thoại di động hiệu INFNIX.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án: Số tiền 1.450.000VNĐ thu giữ của Nguyễn Đăng H.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại cho chị Không Thị Hồng V số tiền 60.000.000VNĐ vào ngày 20.6.2017.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại cho anh Hoàng Văn G 01 chiếc xe ô tô hiệu Kia Morning BKS: 26A - 053.76 thu giữ của Nguyễn Đăng H.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại cho bà Nguyễn Thị S 01 chiếc xe máy hiệu Honda Lead BKS: 29Y5 – 5521 thu giữ khi bắt quả tang Trần Thanh T.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 VNĐ.

Bị cáo Nguyễn Đăng H và Trần Thanh T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đăng H và Trần Thanh T đã khai nhận các bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09.5.2017, Nguyễn Đăng H đã mua trái phép 8.500.000VNĐ hồng phiến và 3.500.000VNĐ hêrôin mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 10.5.2017 Nguyễn Đăng H đã bán trái phép cho Trần Thanh T 300.000VNĐ hêrôin và Trần Thanh T đã bị Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,344 gam hêrôin. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, nhà ở, đồ vật của Nguyễn Đăng H phát hiện thu giữ 0,279 gam hêrôin, 15,949 gam Methamphetamin. Ngày 11.5.2017 Nguyễn Đăng H bị Công an huyện Mai Sơn bắt khẩn cấp vì hành vi bán trái phép 0,344 gam hêrôin, tàng trữ trái phép 0,279 gam hêrôin, 15,949 gam Methamphetamin Lờ khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mai Sơn lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 10/05/2017; biên bản khám xét đối với Nguyễn Đăng H lập hồi 19 giờ 40 phút ngày 10/5/2017; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng H đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của Trần Thanh T đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

*“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ... ”*

Việc truy tố và xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo .

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập, không phải là đồng phạm của nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo đều là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Đăng H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có đủ năng lực nhận thức trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nH vì hám lời nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999. Bố mẹ đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Đăng I và bà Nguyễn Thị R đều là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (theo chính sách hình sự có lợi cho người phạm tội) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phần nào.

Bị cáo Trần Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có đủ năng lực nhận thức trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Theo quy định tại điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Cụ thể, tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm, như vậy quy định này nhẹ hơn khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Nên khi

quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh T HĐXX sẽ xem xét áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để lượng hình phạt đảm bảo tính khoan hồng cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Nguyễn Đăng H, bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo nhằm mục đích kiếm lợi nhuận bất hợp pháp. Quá trình điều tra cho thấy, vợ chồng bị cáo có một số tài sản có giá trị đã được cơ quan điều tra thu giữ và trao trả trước đó. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 BLHS 1999.

Đối với bị cáo Trần Thanh T, qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo H khai số ma túy là do bị cáo mua của Trần Tiến Đ vào ngày 09.5.2017 nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Tuy nhiên, quá trình điều tra Trần Tiến Đ không thừa nhận việc bán ma túy cho H. Ngoài lời khai của Nguyễn Đăng H không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi phạm tội của Trần Tiến Đ do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra CQĐT thu giữ của các bị cáo:

Đối với 0,154 gam hê rô in; 14,859 gam Methamphetamin; 01 phong bì niêm phong vỏ vật chứng ban đầu; 01 bơm kim tiêm loại 3CC; 01 con dao mũi nhọn chuôi gỗ dài 18cm; 01 cân tiểu ly điện tử hiệu POCKET SCALE màu đen. Xét thấy là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Qmobile Lim03 màu đen bạc kèm theo sim; 01 điện thoại di động hiệu INFNIX. Xét thấy các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với nhau nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.450.000VNĐ thu giữ của Nguyễn Đăng H. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do đó cần tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Truy thu số tiền 300.000VNĐ của bị cáo Nguyễn Đăng H do bị cáo bán ma túy cho Trần Thanh T mà có.

Đối với chiếc xe ô tô hiệu Kia Morning BKS: 26A - 053.76 Nguyễn Đăng H sử dụng làm phương tiện để đi mua và bán ma túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đăng H khai nhận: Đăng kí xe mang tên chị Khổng Thị Hồng V, ngày 01/4/2017 chị Vân đã thay mặt gia đình bán chiếc xe trên cho anh Hoàng Văn G (hợp đồng mua bán viết tay không có chứng thực của cấp có thẩm quyền và không được lập theo mẫu quy định). Ngày 09.5.2017 H có mượn anh G chiếc xe để

sử dụng, anh G không biết H mượn xe để đi mua bán ma túy. Ngày 20.6.2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trao trả xe cho Hoàng Văn G. Chị Khổng Thị Hồng V và anh Hoàng Văn G xác nhận tại phiên tòa có việc mua bán, chuyển nhượng lại tài sản là chiếc xe ô tô hiệu Kia Morning BKS: 26A - 053.76, cam kết sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có tranh chấp xảy ra. Do đó, cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Lead BKS: 29Y5 - 5521 Trần Thanh T sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định đăng kí xe mang tên Huỳnh Thị Phương Lan. Ngày 15.7.2010 chị Lan có làm giấy mua bán xe cho bà Nguyễn Thị S (hợp đồng mua bán viết tay không có chứng thực của cấp có thẩm quyền và không được lập theo mẫu quy định). Ngày 10.5.2017 bà S không biết T sử dụng xe máy để đi mua ma túy. Ngày 28.7.2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trao trả chiếc xe cho bà Nguyễn Thị S. Do đó, cần chấp nhận.

Tuy nhiên xét tính pháp lý của các chứng cứ (các hợp đồng mua bán, chuyển nhượng xe) chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, qua tranh tụng các chủ tài sản đã xác định các bên đã tiến hành giao dịch mua bán tài sản, tuy chưa qua chứng thực và xác nhận của cấp có thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả toàn bộ vật chứng trong giai đoạn điều tra vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng: Để thống nhất trong việc xử lý vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan điều tra cần xem xét thu thập các chứng cứ có giá trị về mặt pháp lý để xác định chính xác chủ sở hữu tài sản trước khi trao trả. Tránh tình trạng xảy ra tranh chấp về quyền sở hữu tài sản và xử lý vật chứng không đúng quy định.

Đối với số tiền 60.000.000VNĐ thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Đăng H, quá trình điều tra xác định đó là tiền của chị Khổng Thị Hồng V gồm 10.000.000VNĐ do chị V tích cóp từ việc kinh doanh độc lập, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và 50.000.000VNĐ chị V vay của chị Nguyễn Thị Hà để trả nợ và H không biết việc vay tiền đó. Ngày 20.6.2017 Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 60.000.000VNĐ cho chị Khổng Thị Hồng V. Tại phiên tòa, chị Khổng Thị Hồng V và chị Nguyễn Thị Hà xác nhận có việc vay mượn tài sản như trên. Việc trao trả tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho chủ sở hữu của cơ quan điều tra là không trái với quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Thanh T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 60 (sáu mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt (11.05.2017).

Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999: Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000VNĐ.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 14 (mười bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt (10.05.2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 0,154 gam hê rô in; 14,859 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong vỏ vật chứng ban đầu; 01 bơm kim tiêm loại 3CC; 01 con dao mũi nhọn chuôi gỗ dài 18cm; 01 cân tiểu ly điện tử hiệu POCKET SCALE màu đen.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 300.000VNĐ của bị cáo Nguyễn Đăng H do bị cáo H bán trái phép hêrôin cho Trần Thanh T mà có.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Qmobile Lim03 màu đen bạc kèm theo sim; 01 điện thoại di động hiệu INFNIX.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án: Số tiền 1.450.000VNĐ thu giữ của Nguyễn Đăng H.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại cho chị Khổng Thị Hồng V số tiền 60.000.000VNĐ vào ngày 20.6.2017.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại cho anh Hoàng Văn G 01 chiếc xe ô tô hiệu Kia Morning BKS: 26A - 053.76 thu giữ của Nguyễn Đăng H.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại cho bà Nguyễn Thị S 01 chiếc xe máy hiệu Honda Lead BKS: 29Y5 – 5521 thu giữ khi bắt quả tang Trần Thanh T.

3. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST mỗi bị cáo là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Thu Hà**